

PHIẾU ÔN TẬP HÓA 8- BÀI 9: CÔNG THỨC HÓA HỌC

I. CTHH của đơn chất: Điền các CTHH / từ thích hợp vào chỗ trống

a. Đơn chất Kim loại

Tên đơn chất	Kali		Bari		Magie		Kẽm		Niken		Chi		Đồng		Bạc		Vàng
KHHH		Na		Ca		Al		Fe		Sn		H		Hg		Pt	
Mẹo nhớ																	

b. Đơn chất Phi kim

Trạng thái	Tên chất	KHHH	CTHH
Khí	oxi		
	hiđro		
	nitơ		
	flo		
	clo		
	Brom (lỏng)		
	iot (rắn)		
Rắn	cacbon		
	lưu huỳnh		
	photpho		

2. CTHH của hợp chất: Nối các CTHH phù hợp với mô tả của hợp chất (Vd: I- E- c)

I- -	II- -	III- -
IV - -	V- -	VI- -

Phân tử gồm	CTHH	H/a thực tế
I. 1H; 1 Cl	A. H_2SO_4	a. 
II. 1C; 2O	B. NaF	b. 
III. 3H; 1 P; 4 O	C. HCl	c. 
IV. 1 Mg, 1 C, 3O	D. CO_2	d. 
V. 2H; 1S; 4 O	E. H_3PO_4	e. 
VI. 1 Na, 1F	F. MgCO_3	f. 

